BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 728 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1112/QĐ-ĐHNT ngày 30/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học - Đào tạo và Trưởng khoa Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1112/QĐ-ĐHNT ngày 30/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang như sau:

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 4. Thời gian đào tạo

1. Thời gian đào tạo theo hình thức toàn thời gian là 2 năm, học viên được phép gia hạn thời gian học tập nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 4 năm.

2. Thời gian đào tạo theo hình thức bán thời gian là 2,5 năm, học viên được phép gia hạn thời gian học tập nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 5 năm.

3. Học viên được phép hoàn thành sớm chương trình đào tạo nhưng không ít hơn 1,5 năm."

2. Khoản 8, Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"8. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường có khối lượng từ 60 đến 61 tín chỉ."

3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được cấu trúc gồm 3 phần:

1. Kiến thức chung: gồm học phần Triết học, Ngoại ngữ và các học phần mở rộng

kiến thức nền tảng và kỹ năng tổng quát cho nghiên cứu khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp.

Ngoại ngữ là học phần điều kiện, không được tính vào điểm trung bình chung tích lũy. Học viên tự học để đạt trình độ đủ điều kiện giao đề tài theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 của Quy định này.

2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: gồm các học phần có nội dung nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; cung cấp kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp trong ngành, chuyên ngành đào tạo.

Trong mỗi phần kiến thức trên đều có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Trong đó, các học phần tự chọn chiếm ít nhất 30% khối lượng kiến thức và số học phần tự chọn phải gấp hơn 2 lần số học phần mà học viên phải chọn.

3. Luận văn thạc sĩ: là một công trình khoa học có tính hệ thống và hoàn chỉnh do học viên độc lập thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của người hướng dẫn."

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Tín chỉ

1. Tín chỉ là đại lượng dùng để đo khối lượng kiến thức và kỹ năng mà người học cần phải tích lũy trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các các hình thức học tập chủ yếu: trên lớp (nghe giảng, thảo luận, làm bài tập, ...), thực hành (làm thí nghiệm, thực hành, thực tập, ...) và tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (đọc tài liệu, làm bài tập, bài tập lớn, tiểu luận, dự án, đồ án, luận văn và các hoạt động khác do giảng viên giao).

2. Một tín chỉ bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn; hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, dự án, đồ án, luận văn.

3. Một giờ (tín chỉ) được tính bằng 50 phút học tập."

5. Khoản 2, Điều 9 được bổ sung mục f như sau:

"f. Học phần điều kiện: là học phần mà học viên phải hoàn thành nhưng kết quả học tập không được dùng để tính điểm trung bình chung tích lũy."

6. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Kế hoạch học tập

1. Nhà trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ:

a. Khóa học là thời gian cần thiết để hoàn thành một chương trình đào tạo. Tùy theo hình thức đào tạo mà khóa học được quy định như sau:

- Hình thức toàn thời gian: thời gian đào tạo là 2 năm, tương ứng với 4 học kỳ.
- Hình thức bán thời gian: thời gian đào tạo là 2,5 năm, tương ứng với 5 học kỳ.

b. Một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ gồm 15 tuần học và 3 tuần thi.

2. Kế hoạch học tập cho các hình thức và loại chương trình đào tạo:

a. Đối với hình thức đào tạo toàn thời gian:

- Chương trình theo định hướng nghiên cứu:

Học kỳ	Nội dung thực hiện	
	Học các học phần	Thực hiện luận văn
1	- Học các học phần chung, cơ sở và chuyên ngành bắt buộc. - Học các học phần bổ sung (nếu có). - Tự học ngoại ngữ.	- Giảng viên giới thiệu hoặc học viên tự đề xuất đề tài luận văn. - Đăng ký và chuẩn bị đề cương nghiên cứu đề tài luận văn.

2	- Học các học phần chuyên ngành tự chọn. - Tự học ngoại ngữ.	- Bảo vệ đề cương nghiên cứu đề tài luận văn. - Nhận quyết định giao đề tài luận văn và người hướng dẫn.
3 và 4		- Thực hiện đề tài luận văn. - Bảo vệ luận văn.
	Tốt nghiệp và nhận bằng thạc sĩ.	

- Chương trình theo định hướng ứng dụng:

Học kỳ	Nội dung thực hiện	
	Học các học phần	Thực hiện luận văn
1	- Học các học phần chung, cơ sở và chuyên ngành bắt buộc. - Học các học phần bổ sung (nếu có). - Tự học ngoại ngữ.	
2	- Học các học phần chung và chuyên ngành tự chọn. - Tự học ngoại ngữ.	- Giảng viên giới thiệu hoặc học viên tự đề xuất đề tài luận văn. - Đăng ký và chuẩn bị đề cương nghiên cứu đề tài luận văn.
3 và 4	- Học các học phần chuyên ngành tự chọn. - Tự học ngoại ngữ.	- Bảo vệ đề cương nghiên cứu đề tài luận văn. - Nhận quyết định giao đề tài luận văn và người hướng dẫn. - Thực hiện đề tài luận văn. - Bảo vệ luận văn.
	Tốt nghiệp và nhận bằng thạc sĩ.	

b. Đối với hình thức đào tạo bán thời gian: chỉ áp dụng cho chương trình theo định hướng ứng dụng, thời gian dạy học các học phần và thực hiện luận văn được kéo dài thêm 1 học kỳ (6 tháng).

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo gồm thời gian thiết kế cho chương trình đào tạo quy định tại Khoản 1 Điều này, cộng thêm 2 năm đối với hình thức đào tạo toàn thời gian và 2,5 năm đối với hình thức đào tạo bán thời gian."

7. Khoản 1, Điều 41 được bổ sung Điểm e như sau:

"e. Nộp bản trích yếu luận văn đã hoàn chỉnh (trình bày theo quy định, có xác nhận của người hướng dẫn khoa học) cho Khoa Sau Đại học, đồng thời gửi bản điện tử qua địa chỉ saudaihoc@ntu.edu.vn để Khoa Sau Đại học công bố trên website."

8. Điểm b, Khoản 1, Điều 66 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b. Từ 01/7/2015 trở đi: được coi như đào tạo theo chương trình định hướng ứng dụng và thực hiện theo Quy định này."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trang Sĩ Trung